

# Những yếu tố tác động đến vận dụng quan điểm sư phạm tương tác trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở trường sĩ quan quân đội hiện nay

Trần Mậu Chung

Email: chungmq76@gmail.com  
Học viện Chính trị - Bộ Quốc Phòng  
124 Ngô Quyền, Quang Trung, Hà Đông,  
Hà Nội, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, vận dụng quan điểm sư phạm tương tác trong dạy học làm gia tăng các giá trị tương tác giữa các yếu tố của quá trình dạy học, khắc phục được tính thụ động, xuôi chiều, nâng cao tính tích cực nhận thức, chủ động sáng tạo, tạo hứng thú học tập cho người học, khuyến khích lao động sáng tạo của giảng viên. Bài viết phân tích, luận giải làm rõ nội hàm quan niệm vận dụng quan điểm sư phạm tương tác trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở trường sĩ quan quân đội; Những yếu tố tác động đến việc vận dụng quan điểm dạy học này vào thực tiễn dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở trường sĩ quan quân đội hiện nay.

**TỪ KHÓA:** Quan điểm sư phạm tương tác, vận dụng quan điểm sư phạm tương tác, yếu tố tác động, trường sĩ quan quân đội, khoa học xã hội và nhân văn.

→ Nhận bài 19/8/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 19/9/2021 → Duyệt đăng 15/01/2021.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12220108>

## 1. Đặt vấn đề

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục (GD) đào tạo theo định hướng “Chuyển mạnh quá trình GD từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành, lí luận gắn với thực tiễn” [1]. Những năm gần đây, các nhà trường quân đội có nhiều đổi mới, trong đó có việc nghiên cứu, vận dụng quan điểm sư phạm tương tác (QĐSPTT) trong DH và đã đạt được kết quả thiết thực. Tuy nhiên, việc vận dụng quan điểm dạy học (DH) này vào thực tiễn quá trình DH (QTDH) vẫn còn mang tính kinh nghiệm, hiệu quả vận dụng chưa đạt được như mong đợi. Để có cơ sở đề xuất các yêu cầu, hệ thống các biện pháp, cần thiết phải nhận thức và phân tích các yếu tố tác động ảnh hưởng đến việc vận dụng QĐSPTT trong DH các môn khoa học xã hội và nhân văn (KHXH&NV) ở trường sĩ quan quân đội (TSQQĐ) hiện nay.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Quan niệm về vận dụng quan điểm sư phạm tương tác trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở trường sĩ quan quân đội

#### *Sư phạm tương tác*

Theo định nghĩa của 2 tác giả Jean - Marc Dénommé & Madeleine Roy trong cuốn sách đã được dịch ra tiếng Việt có tên “Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác” [2], *Sư phạm tương tác là cách tiếp cận hoạt động DH nhấn mạnh sự tác động, ảnh hưởng lẫn nhau giữa ba nhân tố người học, người dạy và môi trường trong hoạt động sư phạm.*

Sư phạm tương tác là cách tiếp cận khoa học thần kinh trong học và dạy mang ba đặc điểm lớn. Trước hết, đó là một cách tiếp cận cơ bản, năng động, hệ thống và khoa học về hoạt động sư phạm, tiếp đến đây là cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và cuối cùng là cách tiếp cận về mối tương tác giữa người học, người dạy và môi trường [3]. Theo đó, sư phạm tương tác là một quan điểm, một tư tưởng chỉ đạo QTDH, sư phạm tương tác không phải là phương pháp, hình thức tổ chức DH, hay kĩ thuật DH. Tư tưởng cốt lõi của quan điểm DH này là “Người dạy và người học phát triển với những tính cách cá nhân trong một môi trường rất cụ thể, nó có ảnh hưởng đến hoạt động của họ nên môi trường trở thành một tác nhân tham gia tất yếu vào QTDH” [2, tr.18]. Đối với các môn KHXH&NV có tính lí luận, trừu tượng, tính khái quát cao, có nhiều cách tiếp cận khác nhau, gắn liền với đời sống xã hội. Vận dụng QĐSPTT trong DH các môn KHXH&NV sẽ khắc phục tính chất thụ động, xuôi chiều từ phía người học, giúp người học tích cực, chủ động sáng tạo, tạo hứng thú học tập.

#### *Quan niệm vận dụng QĐSPTT trong DH các môn KHXH&NV ở TSQQĐ*

Từ điển tiếng Anh “Apply” mang nghĩa là: Áp dụng, thực hành [4, tr.55]. Theo Từ điển tiếng Việt, vận dụng là: “Đem tri thức lí luận dùng vào thực tiễn” [5, tr.1105] nhằm cải tạo thực tiễn theo hướng mà lí luận chỉ ra.

Với cách tiếp cận trên, có thể hiểu: *Vận dụng QĐSPTT trong DH các môn KHXH&NV ở TSQQĐ là quá trình nhận thức và áp dụng những nội dung cơ bản của quan điểm này vào thực tiễn QTDH các môn KHXH&NV*

*một cách chủ động, linh hoạt, sáng tạo, nhằm tổ chức QTDH theo hướng của QĐSPPT, đảm bảo cho việc DH các môn học này đạt chất lượng, hiệu quả.*

*Mục đích vận dụng*, đề tổ chức QTDH các môn KHXH&NV theo đúng tính chất của DH theo QĐSPPT. Đó chính là quá trình tạo ra và tổ chức các hoạt động học tập tương tác giữa người học với người dạy, người học với người học, người học với môi trường DH nhằm phát huy tính tích cực nhận thức của người học, nâng cao chất lượng DH.

*Nội dung vận dụng*, là thông qua việc bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về vận dụng QĐSPPT trong DH cho các chủ thể vận dụng. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch, quy trình, biện pháp vận dụng quan điểm này vào thực tiễn DH các môn KHXH&NV ở TSQQĐ; sử dụng có hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật DH phát huy tính tích cực nhận thức của người học; đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập các môn KHXH&NV ở TSQQĐ hiện nay theo QĐSPPT.

*Cách thức vận dụng*, là tác động vào tất cả các yếu tố, các khâu, các bước của QTDH các môn KHXH&NV ở TSQQĐ. Trong đó, các chủ thể vận dụng tập trung nghiên cứu, đánh giá đúng thực tiễn, nhất là những hạn chế, bất cập của QTDH các môn KHXH&NV hiện nay như mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp DH (PPDH), hoạt động của người dạy, hoạt động của người học, môi trường DH, các điều kiện đảm bảo trong suốt QTDH các môn KHXH&NV.

*Chủ thể vận dụng*, cán bộ quản lý (CBQL) GD, giảng viên, học viên các TSQQĐ. Chủ thể trực tiếp đó là giảng viên giảng dạy các môn KHXH&NV ở TSQQĐ và học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội trình độ đại học ở TSQQĐ

*Đối tượng vận dụng* là toàn bộ các nhân tố, các khâu, các bước của QTDH các môn KHXH&NV ở TSQQĐ hiện nay.

## **2.2. Một số yếu tố tác động đến vận dụng quan điểm tư tưởng tương tác trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở trường sĩ quan quân đội**

### **2.2.1. Từ chủ trương đổi mới dạy học ở các trường sĩ quan quân đội**

Những năm gần đây, nhận thấy vai trò to lớn của việc đổi mới PPDH đối với việc nâng cao chất lượng GD đào tạo, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT hiện nay. Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và các nhà trường quân đội đã có nhiều chủ trương, giải pháp đổi mới PPDH cả phương diện vĩ mô và vi mô. Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, Đảng ta xác định: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều,

ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực” [1, tr.128-129]. Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTW của Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương) cũng chỉ rõ: “Đẩy mạnh việc vận dụng PPDH hiện đại, sát thực tế, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và bồi dưỡng năng lực tư duy, rèn luyện năng lực hoạt động thực tiễn cho người học. Chú trọng đổi mới phương pháp GD các môn KHXH&NV. Đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, bảo đảm tính khách quan, phản ánh đúng thực chất trình độ của người học” [6, tr.21]. Có thể thấy, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng đều khẳng định sự cần thiết phải đổi mới PPDH. Theo những định hướng đó là: DH cần nhấn mạnh tính tích cực hóa hoạt động của người học; DH chú trọng rèn luyện phương pháp tự học; tăng cường việc học cá thể, phối hợp với DH hợp tác; kết hợp đánh giá của thầy và tự đánh giá của trò.

### **2.2.2. Từ mục tiêu, nội dung chương trình, hình thức tổ chức dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở trường sĩ quan quân đội hiện nay**

Mục tiêu DH là kết quả dự kiến mà quá trình đào tạo phải đạt đến, đó chính là sự cụ thể hoá những yêu cầu của xã hội, của quân đội trong tình hình mới. Mục tiêu DH là cái đích mà người dạy và người học cần hướng tới. Khi giảng viên và học viên cùng hướng tới mục tiêu DH thì sẽ có tác động rất mạnh hoạt động dạy của giảng viên và hoạt động học của học viên.

Đối với giảng viên, căn cứ vào mục tiêu để xác định chính xác nội dung, lựa chọn PPDH để học viên học tập đạt kết quả tốt nhất; đánh giá được kết quả học tập của học viên một cách khách quan, chính xác, từ đó giúp học viên học tập hiệu quả; tự đánh giá được năng lực và kết quả giảng dạy của mình để cải tiến PPDH, tự hoàn thiện năng lực giảng dạy của mình.

Đối với học viên, căn cứ vào mục tiêu học tập để biết mình phải học, lựa chọn được phương pháp học tập thích hợp, chủ động tổ chức việc học tập phù hợp với điều kiện học tập và những đặc điểm tâm, sinh lý của bản thân. Tự đánh giá được kết quả học tập của mình khi so sánh với mục tiêu. Từ đó tự điều chỉnh việc học tập cho phù hợp để sớm đạt được mục tiêu.

Nội dung, chương trình là toàn bộ hệ thống các kiến thức khoa học, kỹ xảo, kỹ năng nghề nghiệp quân sự, kinh nghiệm hoạt động sáng tạo, hệ thống chuẩn mực giá trị được thiết kế theo một chương trình cụ thể. Nội dung, chương trình DH các môn KHXH&NV có ảnh hưởng trực tiếp việc thiết kế kế hoạch GD, kế hoạch bài dạy. Dựa trên cơ sở mô hình mục tiêu xác định để xây dựng nội dung, chương trình đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đảm bảo đúng nguyên tắc.

Việc chuẩn hóa nội dung, chương trình sẽ là một trong những cơ sở để người giảng viên lựa chọn nội dung, thiết kế hoạch động DH, phù hợp với tính chất của DH theo QĐSPPT, Nội dung, chương trình sẽ quy định việc lựa chọn PPDH, hình thức tổ chức DH, tổ chức hoạt động dạy và hoạt động học, xây dựng môi trường học tập có tính tương tác cao, là phương tiện, cách thức, điều kiện để chuyển hoá nội dung DH đến người học một cách thuận lợi nhất.

Hình thức tổ chức DH là hình thức tổ chức quá trình hoạt động DH của giảng viên và hoạt động học tập của học viên theo một trật tự và chế độ nhất định nhằm thực hiện các nhiệm vụ DH, đó là việc sắp xếp, tiến hành các buổi học theo một trật tự, chế độ nhất định, hình thức tổ chức DH là mặt tổ chức của buổi học; bao gồm từ việc xác định mục đích, yêu cầu, thời gian, địa điểm, những phương pháp, phương tiện DH cụ thể. Ở các TSQQĐ, hình thức tổ chức DH các môn KHXH&NV ảnh hưởng rất lớn đến tổ chức DH theo QĐSPPT. Từng hình thức tổ chức DH khác nhau thì sự việc tổ chức mối quan hệ tương tác trong học tập cũng khác nhau. Hình thức DH chung toàn lớp thì hoạt động dạy và hoạt động học khác với hình thức DH theo nhóm. Những cách thức tổ chức, sắp xếp đã tạo nên sự đa dạng các hình thức tổ chức DH, như hình thức bài giảng, tự học, seminar, thực hành, thực tập, hoạt động nghiên cứu khoa học,... Mỗi hình thức DH đòi hỏi những yêu cầu về tổ chức hoạt động tương tác, và sự đa dạng về hình thức dạy sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức học tập tương tác.

### 2.2.3. Từ cơ sở vật chất, phương tiện dạy học và môi trường học tập ở trường sĩ quan quân đội

Cơ sở vật chất, phương tiện DH và môi trường DH đó là những điều kiện, yếu tố quan trọng, có ảnh hưởng lớn tới chất lượng và hiệu quả của QTDH nói chung, vận dụng QĐSPPT trong DH KHXH&NV ở TSQQĐ nói riêng. Xét về phương diện nhận thức, phương tiện DH vừa là cái để học viên “trực quan sinh động”, vừa là phương tiện để giúp quá trình nhận thức đạt hiệu quả. Các nghiên cứu gần đây đã khẳng định, để quá trình nhận thức đạt hiệu quả cao cần phải thông qua quá trình nghe, nhìn và thực hành. Muốn vậy, phải có cơ sở vật chất, phương tiện, công cụ để tác động và hỗ trợ [7, tr.220].

Cơ sở vật chất, phương tiện DH hỗ trợ hiệu quả cho giảng viên trong quá trình tổ chức các hoạt động nhận thức cho người học, bảo đảm QTDH được sinh động, thuận tiện; rút ngắn thời gian giảng dạy mà vẫn bảo đảm người học lĩnh hội nội dung DH một cách vững chắc; giảm nhẹ cường độ giảng viên.

Cơ sở vật chất, phương tiện DH kích thích hứng thú học tập, tạo điều kiện cho quá trình lĩnh hội trí thức người học, là phương tiện giúp người học hình thành và rèn luyện các kĩ năng, kĩ xảo, cả thao tác trí tuệ lẫn vật chất. Ngày nay, với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kĩ thuật, công nghệ thông tin truyền thông thì xu thế

đầu tư, ứng dụng trang thiết bị DH hiện đại vào đổi mới PPDH đã trở nên phổ biến. Trong các TSQQĐ, nhiều trang thiết bị hiện đại được dùng trong QTDH như: Các thiết bị thí nghiệm, thiết bị mô phỏng, internet, bài giảng số, ... đi cùng với nó là sự ra đời của nhiều hình thức DH mới, sát với hoạt động thực tiễn quân sự. Việc ứng dụng trang thiết bị hiện đại vào DH đã tạo ra cơ hội cho việc vận dụng QĐSPPT trong DH ở TSQQĐ.

Môi trường GD là toàn bộ điều kiện vật chất và tinh thần, trong đó người học được sống, học tập và rèn luyện, được sử dụng nhằm tác động đến sự hình thành nhân cách của người học phù hợp với mục đích GD đã quy định. Môi trường có tác động ảnh hưởng trực tiếp đến cả người dạy và người học. Ngày nay, sự tham gia của máy tính, internet đã hình thành một môi trường học tập mới, đó là môi trường học tập E-learning mang lại cơ hội bình đẳng trong học tập, tạo môi trường tương tác để người học làm quen với điều kiện làm việc mới, sử dụng Website làm công cụ hỗ trợ hoạt động dạy của giảng viên, hoạt động học của học viên, để kiểm tra kiến thức học viên, quản lí, phổ biến kiến thức cho mọi người,...

### 2.2.4. Tác động của yêu cầu đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập

Kiểm tra, đánh giá là một khâu rất quan trọng của QTDH, nó có vai trò điều chỉnh cách dạy của giảng viên và cách học của học viên. Kiểm tra, đánh giá là một khâu có tác động mạnh nhất và hiệu quả nhất khi muốn cải tiến chất lượng DH. Đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập là một yếu tố quan trọng tác động đến việc vận dụng QĐSPPT trong DH. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, Đảng định hướng phương thức kiểm tra, đánh giá người học: “Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kì, cuối năm học, đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học” [1]. Đánh giá kết quả học tập KHXHNV của học viên ở các TSQQĐ có nhiều mục tiêu khác nhau như: Kiểm tra mức độ lĩnh hội kiến thức của học viên so với mục tiêu yêu cầu của bài học, môn học; Giúp học viên củng cố tri thức, chính xác hoá, hệ thống hoá những tri thức đã thu được để phát triển năng lực tư duy sáng tạo; Phát hiện được những ưu, nhược điểm của bản thân trong quá trình học tập, điều chỉnh phương pháp học tập cho phù hợp; Xây dựng động cơ, thái độ học tập, rèn luyện tích cực, tự giác phù hợp,... Tuy nhiên, hiện nay kiểm tra, đánh giá kết quả học tập các môn KHXHNV của học viên ở các TSQQĐ vẫn chủ yếu dựa vào bài kiểm tra cuối kì hoặc kết thúc môn học, khiến học viên có tư tưởng ỷ lại, thụ động “nước đến chân mới nhảy” chỉ dồn sức ôn thi trong một thời gian ngắn, hoặc học viên chấp nhận “học tài thi phận”. Điều này gây trở ngại không nhỏ tới hiệu quả kiểm tra, đánh giá, hiệu quả QTDH cũng như chất lượng đào tạo nói chung của các



TSQQĐ. Như vậy, nếu không đổi mới kiểm tra đánh giá, không kết hợp đánh giá quá trình, cuối kì, năm học, ... mà vẫn thực hiện kiểm tra đánh giá theo phương thức truyền thống thì sẽ tạo tâm lí chủ quan, thiếu cố gắng trong học tập, thiếu tích cực tự giác, hứng thú trong học tập. Điều này trái với DH theo QĐSPPT “người học phải là người đi học chứ không phải người được nhà sư phạm dạy bảo”. Vì vậy, đổi mới kiểm tra đánh giá sẽ là yếu tố tác động đến việc vận dụng QĐSPPT trong DH KHXH&NV ở TSQQĐ.

### 2.2.5. Từ nhận thức, trình độ, năng lực của chủ thể quản lí giáo dục, đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn ở trường sĩ quan quân đội

Nhận thức của đội ngũ CBQL, giảng viên ở TSQQĐ về QĐSPPT nói chung, vận dụng QĐSPPT trong DH các môn KHXH&NV nói riêng là một yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng DH các môn KHXH&NV theo QĐSPPT. Bởi nhận thức luôn là cơ sở, điều kiện tiên đề để hành động, thực hành.

Tác động từ trình độ, năng lực của giảng viên. Một trong những yếu tố quyết định đến sự thành công của vận dụng QĐSPPT trong DH các môn KHXH&NV đó là trình độ, năng lực DH tương tác của giảng viên. Vận dụng QĐSPPT trong DH, người dạy là người hướng dẫn, thiết kế, tổ chức, định hướng, giúp đỡ người học nhằm đạt được mục tiêu học tập, “Người dạy chỉ cho người học cái đích, giúp đỡ, làm cho người học hứng thú và đưa họ tới đích. Chức năng chính của người dạy là giúp đỡ người học học và hiểu, người dạy phục vụ người học” [3, tr.18]. Tuy nhiên, thực tế DH các môn KHXH&NV ở TSQQĐ hiện nay, nhiều giảng viên vẫn sử dụng PPDH theo lối truyền thụ một chiều, mang tính thông báo đồng loạt, cách DH này đi ngược lại nguyên tắc của DH theo QĐSPPT. Vì vậy, trình độ, năng lực sư phạm của người dạy có tác động rất lớn đến vận dụng QĐSPPT trong DH các môn KHXH&NV. Để vận dụng QĐSPPT vào DH các môn KHXH&NV đạt hiệu quả cao thì đòi hỏi giảng viên phải có trình độ sâu rộng, có kĩ năng sư phạm vững vàng; hiểu rõ bản chất của DH theo QĐSPPT; có khả năng tổ chức các hoạt động DH đáp ứng năng lực người học; có thái độ tích cực, thân thiện với người học; linh hoạt sáng tạo trong vận dụng các PPDH, tổ chức các hoạt động DH đảm bảo sự tương tác giữa người dạy - người học, giữa người học - người học và người dạy - người học - môi trường DH.

### 2.2.6. Công tác quản lí giáo dục đào tạo

Công tác quản lí đào tạo có ảnh hưởng không nhỏ việc vận dụng QĐSPPT trong DH. Quản lí đào tạo sẽ chi phối việc xác định mục tiêu, nội dung, PPDH, hình thức tổ chức DH. Chủ thể quản lí GD đào tạo mà quan tâm, ủng hộ, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, đầu tư mua sắm phương tiện DH. Tích cực bồi dưỡng, tập huấn

việc áp dụng PPDH tích cực vào QTDH ở các TSQQĐ thì việc vận dụng quan điểm này sẽ thuận lợi, ngược lại sẽ là yếu tố khó khăn, rào cản. Tất cả sự thay đổi trong các nội dung của công tác quản lí đào tạo sẽ tác động đến sự thay đổi trong cách dạy và cách học của giảng viên và học viên.

### 2.2.7. Từ tính tích cực, tự giác trong học tập của học viên

Tính tích cực là ý thức tự giác của con người về mục đích của hoạt động, thể hiện ở lòng say mê đối với hoạt động; sự chủ động và sáng tạo vượt mọi khó khăn trong hoạt động, để thực hiện hoạt động có hiệu quả. Tính tích cực nảy sinh, hình thành, phát triển và biểu hiện trong hoạt động. Tính tích cực của học viên có ý nghĩa quan trọng trong hoạt động DH và ảnh hưởng trực tiếp hiệu quả vận dụng QĐSPPT trong DH KHXH&NV ở TSSQĐ. Mặt khác, QĐSPPT là quan điểm DH hiện đại, DH lấy người học làm trung tâm. Kết quả cuối cùng để đánh giá hiệu quả của việc vận dụng quan điểm này chính là xem xét tỉ lệ kiến thức, kĩ năng, thái độ và những năng lực mà học viên có được sau khi học các chủ đề/bài học có DH tương tác. Do đó, để vận dụng quan điểm này đạt hiệu quả, học viên không thể là người thụ động trong học tập mà phải là chủ thể của quá trình nhận thức, tích cực, tự giác, chủ động trong việc tiếp thu tri thức, kĩ năng. Người học phải có năng lực xã hội, có kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng hợp tác, trao đổi, chia sẻ, trình bày quan điểm cá nhân, năng lực tự học, tự nghiên cứu, đây là những năng lực quan trọng cần có trong quá trình học tập các môn KHXH&NV theo QĐSPPT. Mặt khác, sự tích cực, tự giác trong học tập của học viên cũng ảnh hưởng đến tâm lí của giảng viên, là yếu tố tạo động lực để giảng viên nhiệt huyết hơn trong giảng dạy. Như vậy, tính tích cực, tự giác trong học tập của học viên là yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng DH các môn KHXH&NV ở TSQQĐ theo QĐSPPT.

## 2.3. Thực trạng mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tác động đến vận dụng quan điểm sư phạm tương tác trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở trường sĩ quan quân đội

### 2.3.1. Khái quát về khảo sát thực trạng

**Mục tiêu khảo sát:** Khảo sát thực trạng mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tác động đến vận dụng QĐSPPT trong DH các môn KHXH&NV ở TSQQĐ.

**Đối tượng và thời gian khảo sát:** Chọn đối tượng khảo sát theo phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên với 03 nhóm đối tượng: Giảng viên, CBQL và học viên của 04 TSQQĐ đó là Trường Sĩ quan Lục quân 1, Trường Sĩ quan Chính trị, Trường Sĩ quan Pháo binh, Trường Sĩ quan Công binh. Tổng số 695 khách thể (215 giảng viên, CBQL và 480 học viên). Thời điểm thực hiện khảo sát từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 7 năm 2021.

**Phương pháp khảo sát:** Trưng cầu ý kiến bằng bảng

hỏi Anket, xây dựng công cụ khảo sát phiếu hỏi dành cho giảng viên, CBQL và học viên sử dụng thang đo Likert 5 mức độ tương ứng với mỗi mức độ có tính điểm trung bình (Mean) và độ lệch chuẩn (Standard deviation), xếp thứ bậc; phương pháp phỏng vấn sâu; quan sát sư phạm; nghiên cứu sản phẩm GD; phương pháp xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS for windows 22.0. Các thông số và phân tích thống kê được sử dụng bao gồm: Điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) (xem Bảng 1). Sử dụng thang đo đánh giá 5 mức, giá trị trung bình khoảng cách các mức được tính theo công thức:  $(Max - Min)/5 = (5 - 1)/5 = 0,8$ . Dùng bảng để mô tả số liệu thu được trên mẫu khách thể khảo sát. Đánh giá độ tin cậy thang đo của bộ công cụ trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng mô hình tương quan Alpha của Cronbach (Cronbach's Coefficient Alpha) [8].

**Bảng 1: Thang đo các mức độ đánh giá**

Giá trị	Mức độ đánh giá
$1,00 \leq \text{ĐTB} \leq 1,80$	Không ảnh hưởng
$1,81 \leq \text{ĐTB} \leq 2,60$	Ít ảnh hưởng
$2,61 \leq \text{ĐTB} \leq 3,40$	Bình thường
$3,41 \leq \text{ĐTB} \leq 4,20$	Ảnh hưởng
$4,21 \leq \text{ĐTB} \leq 5,00$	Rất ảnh hưởng

**2.3.2. Kết quả khảo sát thực trạng**

Chúng tôi đã khảo sát các yếu tố tác động ảnh hưởng đến việc vận dụng quan điểm DH này trong DH các môn KHXH&NV. Kết quả khảo sát của giảng viên, CBQL và học viên được thể hiện trong Bảng 2.

Bảng 2 cho thấy, có 7 yếu tố bao gồm cả những yếu tố khách quan và yếu tố chủ quan đã được giảng viên, CBQL và học viên đánh giá đều có ảnh hưởng ở những

mức độ khác nhau đến vận dụng QĐSPPT trong DH các môn KHXH&NV ở TSQQĐ. Cả 7 yếu tố đều được các giảng viên, CBQL và học viên đánh giá ở mức “Rất ảnh hưởng” và “Ảnh hưởng”. Trong đó, các yếu tố được đánh giá ở mức độ “Rất ảnh hưởng” bao gồm “Tác động từ nhận thức, trình độ, năng lực của chủ thể quản lý GD, đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn KHXH&NV ở TSQQĐ” ĐTB chung = 4,28, xếp thứ bậc 1, “Tác động từ tính tích cực, tự giác trong học tập của học viên” ĐTB chung = 4,11, xếp thứ bậc 2, “Công tác quản lý GD đào tạo” ĐTB chung = 4,04, xếp thứ bậc 3, “Tác động cơ sở vật chất, phương tiện DH và môi trường học tập ở TSQQĐ” ĐTB chung = 3,96, xếp thứ bậc 4. Kết quả này cho thấy rằng, tính tích cực chủ động, tự giác trong học tập của học viên, nhận thức, trình độ, năng lực của chủ thể quản lý GD, đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn KHXH&NV ở TSQQĐ và công tác quản lý GD đào tạo là những yếu tố có vai trò quyết định đến vận dụng QĐSPPT trong DH ở các TSQQĐ có đạt hiệu quả như mong muốn hay không. Đây là những yếu tố tác động rất lớn đến vận dụng QĐSPPT trong DH KHXH&NV ở TSQQĐ hiện nay. Thực tế thấy rằng, các quan điểm DH hiện nay có rất nhiều ưu điểm, tác động trực tiếp đến quá trình nhận thức và phát triển năng lực học viên. Tuy nhiên, để việc vận dụng đi vào thực tiễn QTDH ở các TSQQĐ, không những phải nghiên cứu, làm rõ về cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn, nhưng một điều kiện không thể thiếu đó là sự quan tâm, cố vũ, khuyến khích trên thực tế của chủ thể quản lý GD ở các TSQQĐ, bao gồm chủ thể lãnh đạo đó là thủ trưởng ban giám hiệu, phòng khoa, đơn vị và chủ thể trực tiếp thực hiện đó là đội ngũ giảng viên, học viên.

Qua trao đổi với một số giảng viên, các ý kiến đều cho rằng, để vận dụng có hiệu quả các quan điểm lý thuyết DH, chủ thể quản lý GD phải có chương trình, kế hoạch, bồi dưỡng, tập huấn, rút kinh nghiệm thì mới

**Bảng 2: Đánh giá của giảng viên, CBQL và học viên về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tác động đến vận dụng QĐSPPT trong DH các môn KHXH&NV ở TSQQĐ**

TT	Các yếu tố tác động	Giảng viên, CBQL		Học viên		Tổng hợp		Thứ bậc
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB chung	ĐLC	
1	Tác động từ chủ trương đổi mới DH ở các TSQQĐ.	3,27	0,703	3,58	0,787	3,43	0,745	7
2	Tác động từ mục tiêu, nội dung chương trình, hình thức tổ chức DH các môn KHXH&NV ở TSQQĐ hiện nay.	3,44	0,829	3,56	0,675	3,50	0,752	6
3	Tác động cơ sở vật chất, phương tiện DH và môi trường học tập ở TSQQĐ.	4,28	0,722	3,63	0,791	3,96	0,757	4
4	Tác động của yêu cầu đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập.	4,23	1,000	3,53	0,956	3,88	0,978	5
5	Tác động từ nhận thức, trình độ, năng lực của chủ thể quản lý GD, đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn KHXH&NV ở TSQQĐ.	4,85	0,428	3,70	0,819	4,28	0,624	1
6	Công tác quản lý GD đào tạo.	4,44	0,638	3,63	0,789	4,04	0,714	3
7	Tác động từ tính tích cực, tự giác trong học tập của học viên.	4,58	0,698	3,64	0,870	4,11	0,784	2

đạt được kết quả tốt. Tiếp đến là “Tác động của yêu cầu đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập” ĐTB chung = 3,88 xếp thứ bậc 5. “Tác động từ mục tiêu, nội dung chương trình, hình thức tổ chức DH các môn KHXH&NV ở TSQQĐ hiện nay” ĐTB chung = 3,50 xếp thứ bậc 6 và “Tác động từ chủ trương đổi mới DH ở các TSQQĐ” ĐTB chung = 3,43, xếp thứ bậc 7. Đây là những yếu tố thuộc về khách quan, được đánh giá có mức tác động ảnh hưởng thấp hơn so với yếu tố thuộc về chủ quan.

Tim hiểu thêm vấn đề này, chúng tôi trao đổi với một số giảng viên, các ý kiến đều cho rằng: Yếu tố mục tiêu, nội dung DH cũng có tác động khá lớn đến vận dụng QĐSPPT trong DH ở môn KHXH&NV. Trong xu thế đổi mới DH ở các TSQQĐ hiện nay, muốn vận dụng quan điểm DH hiện đại nói chung, vận dụng QĐSPPT nói riêng cần phải đổi mới đồng bộ các yếu tố trong đó có yếu tố mục tiêu, nội dung, chương trình, hình thức tổ chức DH, tức là đổi mới cách tiếp cận hoạt động dạy và hoạt động học, để người dạy trở thành người tổ chức, hướng dẫn, giúp đỡ người học, phát huy vai trò chủ động, tích cực, tự giác của người học, nội dung có đổi

mới đến đâu, cơ sở vật chất có hiện đại thế nào đi nữa, nếu các yếu tố thuộc về người dạy và người học không được phát huy, thì chất lượng dạy và học khó có đạt được như mong đợi. Vì vậy, muốn nâng cao chất lượng vận dụng QĐSPPT trong DH KHXH&NV, trước hết cần phải nâng cao chất lượng của các yếu tố này.

### 3. Kết luận

Vận dụng QĐSPPT trong DH KHXH&NV ở TSQQĐ chịu tác động bởi các yếu tố khách quan, chủ quan. Mỗi yếu tố có vị trí, vai trò khác nhau và mức độ ảnh hưởng đến kết quả vận dụng QĐSPPT trong DH các môn KHXH&NV ở TSQQĐ khác nhau. Các yếu tố chủ quan và khách quan luôn có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong cấu trúc tổng thể của QTDH các môn KHXH&NV theo QĐSPPT. Nghiên cứu các yếu tố tác động ảnh hưởng là rất quan trọng, trên cơ sở đó để xác định được tính chất mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố đến QTDH các môn KHXH&NV theo QĐSPPT, làm cơ sở để vận dụng quan điểm DH này vào QTDH các môn KHXH&NV ở TSQQĐ một cách khoa học và hiệu quả.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam, (2013), *Nghị quyết hội nghị lần thứ lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Jean-Marc Denommé - Madelenie Roy, (2000), *Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác*, NXB Thanh niên, Hà Nội.
- [3] Jean - Marc Denommé et Madeleine Roy, (2009), *Sư phạm tương tác một tiếp cận khoa học thân kinh về học và dạy*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Trần Mạnh Tường (Chủ biên), (2008), *Từ điển Anh Việt*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hoàng Phê (Chủ biên), (2009), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [6] Đảng Bộ Quân đội, (2007), *Nghị quyết số 86 - NQ/ĐUQSTW ngày 29 tháng 3 năm 2007 về công tác giáo dục đào tạo trong tình hình mới*, NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
- [7] Phan Thị Hồng Vinh và các cộng sự, (2018), *Giáo dục học - tập 1*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [8] Hoàng Trọng - Chu Nguyễn Mộng Ngọc, (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS - tập 2*, NXB Hồng Đức.

## FACTORS AFFECTING THE APPLICATION OF INTERACTIVE PEDAGOGICAL PERSPECTIVES IN TEACHING SOCIAL SCIENCE AND HUMANITY SUBJECTS AT MILITARY OFFICER SCHOOLS TODAY

### Tran Mau Chung

Email: chunglq76@gmail.com  
Political Academy - Ministry of National Defense  
124 Ngo Quyen, Quang Trung, Ha Dong, Hanoi, Vietnam

**ABSTRACT:** *Many studies have shown that the application of the interactive pedagogical perspective in teaching increases the interactive values between the elements of the teaching process, overcomes the passivity and downstream impacts, improves the activeness and proactive creativity, and enhances students' interest in learning as well as encourages teachers to teach creatively. The article aims to analyze and clarify the concept of applying interactive pedagogical perspectives in teaching the social science and humanity subjects at military officer schools, then identify the factors affecting the application of this teaching perspective to the current status of teaching the social science and humanity subjects at military officer schools today.*

**KEYWORDS:** *Interactive pedagogical perspective, the application of the interactive pedagogical perspective, affecting factors, military officer school, humanities and social sciences.*